

Số: 21 /2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 23 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Thanh T

Địa chỉ: tổ dân phố O, phường S, tỉnh Lào Cai.

Chị Lê Thị Vân A

Địa chỉ: Số nhà 458, đường L, phường C, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A có đăng ký kết hôn ngày 31/10/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (nay là phường S, tỉnh Lào Cai) kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A đã sống ly thân từ ngày 05/8/2025 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai công nhận cho anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A có 01 người con chung là cháu Trần Khánh V - Sinh ngày 15/8/2023. Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A thỏa thuận chị Lê Thị Vân A sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Khánh V đến tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A thỏa thuận anh Trần Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Khánh V – sinh ngày 15/8/2023 là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Trần Khánh V đến tuổi trưởng thành đủ (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn phù hợp và tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa: Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao Trần Khánh V – sinh ngày 15/8/2023 cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ (18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Trần Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/1tháng cho đến khi cháu Trần Khánh V đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Trần Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001075 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Trần Thanh T và chị Lê Thị Vân A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSNDTỉnh;
 - VKS khu vực 7 – Lào Cai
 - Phòng THADS khu vực 7 -LC
 - Người yêu cầu;
 - Lưu HS - Tập QĐ;
 - UBND phường S(2)
- (Nơi ĐKKH và nơi cư trú)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương